TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/ 2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Chiều và ông Nguyễn Quang Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thị Thu Ph (tức M), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1965 tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Chứng minh nhân dân: 151289983 Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/12/2013. Nơi cư trú: Thôn NHN, xã ĐP, huyện KX, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10;

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch:Việt Nm;

Con ông Vũ Văn P (chết) và bà Trương Thị B (chết);

Chồng: Phạm Văn Thiện đang thi hành án phạt tù; Có 3 con đã trưởng thành.

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/01/2018 bị Công an huyện KX xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: 06 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

Ngày 05-4-2018 bị Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" – bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Biện pháp ngăn chặn: Cơ quan điều tra Công an huyện TH tạm giữ ngày 07/01/2018 đến ngày 12/01/2018 thì được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Công an huyện KX, tỉnh Thái Bình bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018, chuyển tạm giam

ngày 08/3/2018. Hiện Ny đang tiếp tục tạm giam theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo được trích xuất có mặt.

Người bị hại: 1. Bà Trần Thị D – Thôn HN, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Đặng Thị N – Thôn PT, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: 1. Ông Phan Văn X

2. Bà Phạm Thị H

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 07/01/2018, Vũ Thị Thu Ph điều khiển xe môtô đi từ nhà ở xã ĐP, huyện KX, tỉnhThái Bình đến chợ xã ĐX, huyệnTH. Ph gửi xe ở bãi coi xe phía cuối chợ rồi đi bộ lòng vòng với mục đích nếu có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực quầy bán hoa quả ở giữa chợ, Ph phát hiện bà Trần Thị D đang đi bộ ngược chiều với Ph, trong túi áo khoác phía bên trái của bà D có 01 chiếc ví màu đỏ dây ví thò ra. Thấy vậy, Ph quay lại đi sát ngay phía sau bà D để quan sát, đi được khoảng 02 đến 03 mét, Ph bước lên đi song song bên cạnh phía tay trái bà D sau đó áp sát vào người bà D, dùng tay phải che chắn còn tay trái luồn xuống phía dưới tay phải, kẹp vào dây ví để rút ra, nhưng mới rút ra được một nửa Ph phát hiện chiếc ví bị gập đôi lại nên không thể rút ra ngay được. Ph dừng lại quan sát thấy bà D không có phản ứng gì nên tiếp tục dùng tay trái móc chiếc ví ra rồi bỏ luôn chiếc ví vừa trộm cắp được vào túi nylon màu trắng mà Ph đang cầm sẵn trên tay phải và quay người đi ngược lại. Cùng lúc này Ph phát hiện chị Đặng Thị N đang đứng ở cửa hàng bán hoa quả phía trước, trong túi áo khoác bên phải của chị N có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Ph liền áp sát vào phía bên phải người chị N, móc trộm chiếc điện thoại trong túi áo khoác của chị N. Khi Ph vừa móc trộm được chiếc điện thoại ra khỏi người chị N thì bị bà Phạm Thị H phát hiện bắt quả tang, giữ tay Ph lại đồng thời hô lên "Có người móc túi". Ph hoảng sợ nên thả luôn chiếc điện thoại vừa trộm cắp được xuống đất. Sau đó quần chúng nhân dân bắt giữ đưa Ph về trụ sở Công an xã ĐX để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của người bị hại và người làm chứng, Công an xã ĐX kiểm tra số tài sản mà Vũ Thị Thu Ph trộm cắp gồm có: 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu đỏ, đã cũ, bên trong ví có 586.000 đồng tiền Việt Nm (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh

giá 2.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 1201 đã cũ. Công an xã ĐX lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong số vật chứng thu giữ trong vụ án.

Cơ quan điều tra Công an huyện TH quản lý của Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Model - S7580; 01 xe mô tô Wave biển đăng ký 17K9-xxx; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị Thu Ph và 01 túi nylon màu trắng đục bên trong có 01 mũ và 01 áo mưa.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH ra quyết định trưng cầu định giá tài sản, xác định giá trị số tài sản mà Ph trộm cắp là 01 chiếc ví da bên trong có 586.000 đồng của bà Trần Thị D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 1201 của chị Đặng Thị N trị giá 900.000 đồng. Tổng trị giá 1.486.000 đồng.

Cáo trạng số 27/KSĐT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Thị Thu Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định tuy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 5; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù được trừ đi 06 ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ, 01 áo mưa, 01 túi ny lon. Trả cho bị cáo 01 xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều, tra truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định được thực hiện và ban hành một cách hợp pháp.

[2] Chứng cứ, tài liệu trong vụ án được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà ngày hôm Ny, bị cáo khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi móc túi của bà Trần Thị D trộm cắp 01 chiếc ví; móc túi chị Đặng Thị N trộm cắp 01 chiếc điện thoại thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Phạm Thị H; Lời khai của những người bị hại là chị Đặng Thị N và bà Trần Thị D. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an xã ĐX lập hồi 09 giờ 00 ngày 07/01/2018; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật do Công an xã ĐX lập hồi 10 giờ 40 và 12 giờ 40 cùng ngày 07/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã ĐX.

Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/01/2018 nên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng nơi đông người để thực hiện hành vi trộm cắp của hai người kế tiếp nhau ngay giữa ban ngày thể hiện thái độ liều lĩnh của bị cáo; hành vi này xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa Ph.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo vừa mới bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp trước khi thực hiện hành vi phạm tội; sau khi bị Cơ quan điều tra Công an huyện TH khởi tố bị can, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nơi giao quân nhập ngũ của huyện KX nên coi bị cáo là người có nhân thân xấu, khó cải tạo.

Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo và tất cả các tình tiết trên, xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được quản lý và trả cho người bị hại, Ny người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Model - S7580; 01 xe mô tô Wave biển đăng ký 17K9-xxx; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị Thu Ph và 01 túi nylon màu trắng đục bên trong có 01 mũ và 01 áo mưa. Tại phiên tòa bị cáo xác định 01 mũ, 01 áo mưa, 01 túi ni lon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Xác định chiếc xe mô tô là Ph tiện của gia đình bị cáo, điện thoại di động và chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu Ph (tức M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu Ph 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 12/01/2018. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa, 01 mũ mềm, 01 túi ni lon. Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di đông, 01 xe mô tô.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2018 giữa Công an huyện TH và Chi cục thi hành án dân sự huyện TH).

4.Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/4/2018. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thương Huyền